

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Đồng Hương Lan<sup>(1)</sup>

Phạm Đức Ngọc<sup>(2)</sup>

## Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TĐTT, các tác giả đã tiến hành đánh giá một cách khái quát thực trạng công tác Giáo dục thể chất và thể thao trường học tại khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Y Hà Nội thông qua các nội dung: Chương trình Giáo dục thể chất nội khóa, hoạt động thể thao ngoại khóa, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, trình độ thể lực của sinh viên. Trên cơ sở đó xác lập những luận cứ khoa học để xây dựng và triển khai công tác công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Y Hà Nội đạt hiệu quả cao.

**Từ khóa:** Công tác Giáo dục thể chất, sinh viên, Đại học Y Hà Nội.

## Current status of physical education at Hanoi Medical University

### Summary:

Through regular scientific research methods, the research process has conducted a general assessment of the current status of physical education and school sports at Physical Education at Hanoi Medical University. through the following contents: Intra-curricular physical education program, extra-curricular sports activities, facilities, teaching staff, and general physical level of students. On that basis, scientific arguments are established to build and implement Physical Education work at Hanoi Medical University with high efficiency.

**Keywords:** Physical Education work, students, Hanoi Medical University.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Coi trọng công tác giáo dục thể chất (GDTC), nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh cả về đức - trí - thể - mỹ đã được nêu tại Nghị quyết 29-NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD-ĐT); Cùng với đó, mục tiêu của Đề án tổng thể số 1076/QĐ-TTg về phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 cũng nhấn mạnh: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh, sinh viên; gắn giáo dục thể chất, thể thao trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, lành mạnh cho trẻ em, học sinh, sinh viên, đồng

thời góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao cho đất nước”.

Thực hiện công tác GDTC, thể thao trường học, trong nhiều năm học trở lại đây, công tác GDTC ở Trường Đại học Y Hà Nội đã bắt đầu được quan tâm, đầu tư và phát triển. Tuy nhiên công tác này vẫn còn những hạn chế nhất định như: điều kiện cơ sở vật chất, các hoạt động ngoại khoá chưa được tổ chức và triển khai một cách đầy đủ...

Xuất phát từ thực tiễn đó, để có cơ sở khoa học đề xuất và triển khai một cách có hiệu quả các giải pháp thì vấn đề điều tra - khảo sát và đánh giá thực trạng công tác GDTC trong nhà trường là nhiệm vụ đầu tiên hết sức cần thiết và quan trọng.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp

<sup>(1)</sup>TS, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

<sup>(2)</sup>ThS, Trường Đại học Y Hà Nội

tài liệu, phương pháp điều tra xa hội học, phương pháp kiểm tra sư phạm, phương pháp toán thống kê.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Thực trạng nội dung chương trình Giáo dục thể chất nội khoá và tổ chức hoạt động TDTT ngoại khoá**

**1.1. Nội dung chương trình Giáo dục thể chất nội khoá**

Hiện nay Trường Đại học Y Hà Nội đang thực hiện chương trình GDTC theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 về quy định chương trình môn học GDTC thuộc các Chương trình đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó Chương trình môn học GDTC được xây dựng bao gồm 4 tín chỉ/một khoá học (120 tiết) và chia làm hai phần bắt buộc và tự chọn: phần bắt buộc tín chỉ 1 với nội dung môn Điền kinh và phần tự chọn gồm tín chỉ 2, 3, 4 với việc lựa chọn một trong các môn: Bóng bàn, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông.

Tổ chức thực hiện dạy học trong 4 học kỳ, mỗi kỳ 1 tín chỉ (30 tiết), áp dụng đối với sinh viên năm thứ nhất và thứ hai, một buổi/tuần (2 tiết), được bố trí theo thời gian biểu của nhà

trường vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần. Kết thúc mỗi tín chỉ sẽ đánh giá theo thang điểm 10 và sinh viên đạt điểm 5 là đạt yêu cầu.

**1.2. Hoạt động TDTT ngoại khoá**

Việc tăng cường tổ chức hoạt động ngoại khoá cho sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm bổ trợ, nâng cao chất lượng của hoạt động nội khoá và tăng cường thể lực cho người học.

Nhà trường đã tiến hành triển khai tổ chức các lớp ngoại khoá cho sinh viên, tuy nhiên, trong thực tế cho đến nay hoạt động ngoại khoá các môn thể thao ít được duy trì thường xuyên và còn kém tính hiệu quả: số sinh viên tập luyện thường xuyên chiếm tỷ lệ thấp (23,5 %) mặc dù nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khoá của sinh viên chiếm tỷ lệ cao (71,3%).

Khi tìm hiểu về yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện ngoại khoá thông qua ý kiến đánh giá của học sinh cho thấy: những yếu tố chính được đa số các ý kiến đánh giá bao gồm: Không có giáo viên hướng dẫn (chiếm tỷ lệ 33.67%), không có điều kiện sân bãi, dụng cụ (chiếm tỷ lệ 44.67%); Số ít các ý kiến còn lại cho rằng do chương trình học tập văn hoá nặng nên không sắp xếp được thời gian để tham gia tập luyện ngoại khoá (chiếm tỷ lệ 2.67%); do không được

**Bảng 1. Kết quả khảo sát về tần suất buổi tập ngoại khoá, nhu cầu và các yếu tố ảnh hưởng đến tập luyện ngoại khoá TDTT của sinh viên trường Đại học Y Hà Nội (n=600)**

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn	
		m <sub>i</sub>	%
<b>I</b>	<b>Tần suất (số buổi) tập luyện trong tuần</b>		
1	Thường xuyên (Từ 2 buổi/tuần trở lên)	141	23.50
2	Không thường xuyên (dưới 2 buổi/tuần)	459	76.50
<b>II</b>	<b>Nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khoá</b>		
1	Rất muốn	428	71.30
2	Bình thường	136	22.70
3	Không cần thiết	36	6.00
<b>III</b>	<b>Yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện ngoại khoá</b>		
1	Không có giáo viên hướng dẫn	202	33.67
2	Không có thời gian	16	2.67
3	Không có đủ điều kiện sân bãi dụng cụ tập luyện	268	44.67
4	Không được sự ủng hộ bạn bè	32	5.33
5	Không ham thích môn thể thao nào	38	6.33

bạn bè ủng hộ (chiếm tỷ lệ 5.33%), và do không ham thích các môn thể thao (chiếm tỷ lệ 6.33%).

**2. Thực trạng đội ngũ giảng viên Giáo dục thể chất của Trường Đại học Y Hà Nội**

Thực trạng đội ngũ giảng viên môn GDTC của Trường Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2019-2023 được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất của Trường Đại học Y Hà Nội**

Năm	Tổng số	Trình độ đào tạo		Tuổi đời			Thâm niên công tác		
		ĐH	Thạc sĩ	<30	30- 40	>40	<10	20-Oct	>20
2019	10	3	7	2	6	2	3	6	1
2020	10	2	8	0	8	2	3	6	1
2021	10	1	9	0	8	2	2	7	1
2022	10	1	9	0	8	2	2	7	1
2023	10	0	10	0	8	2	2	7	1

Qua bảng 2 cho thấy, trong những năm gần đây số lượng giảng viên GDTC của Trường Đại học Y Hà Nội cơ bản không thay đổi. Tổng số giảng viên hiện nay là 10 người và 100% có trình độ thạc sĩ; tuổi đời trung bình từ 30-40 tuổi là 08 người (chiếm 80%), trên 40 tuổi là 02 người (chiếm 20%); thâm niên công tác dưới 10 năm là 2 giảng viên, từ 10-20 năm là 07 giảng viên, hơn 20 năm có 01 giảng viên.

Như vậy, đội ngũ giảng viên cơ bản đã đáp ứng được các nhiệm vụ GDTC của Nhà trường. Tuy nhiên, với yêu cầu không ngừng tăng cường quy mô đào tạo, cải tiến nội dung và chương trình giảng dạy thì vấn đề bổ sung cũng như đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên cũng cần được chú trọng.

**3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác Giáo dục thể chất của Trường Đại học Y Hà Nội**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện TDTT giữ vai trò rất quan trọng, là điều kiện đảm bảo và là yếu tố quyết định hiệu quả, chất lượng công tác giảng dạy và học tập. Thực tế cho thấy cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện đầy đủ sẽ gây hứng thú cho người dạy và người học. Kết quả khảo sát về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện TDTT của Trường Đại học Y Hà Nội được thể hiện tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy, với số lượng sân bãi dụng cụ hiện nay của Nhà trường là chưa đủ về

số lượng. Bên cạnh đó, phần lớn các sân bãi và dụng cụ có chất lượng ở mức trung bình, hoặc ở mức độ kém, chưa đảm bảo phục vụ học tập nội khóa và tổ chức các hoạt động ngoại khóa TDTT cho sinh viên.

**4. Thực trạng trình độ thể lực chung của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội**

Nhằm đánh giá năng lực thể chất của đối tượng nghiên cứu, chúng tôi tiến hành khảo sát trình độ thể lực sinh viên thông qua các nội dung, tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 53/2008/QĐ - BGDĐT. Đối tượng kiểm tra khảo sát bao gồm 400 sinh viên, trong đó có 257 nữ và 143 nam đang học năm thứ I và năm thứ II tại Trường Đại học Y Hà Nội. Kết quả kiểm tra được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: kết quả phân loại thể lực của sinh viên 2 khóa học theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đều cao hơn ở mức tốt, đạt và giảm ở mức không đạt từ năm thứ nhất đến thứ hai. Cụ thể:

Đối với mức thể lực loại Tốt của nam sinh viên năm thứ I là 06 sinh viên (chiếm 8.5%), đến năm thứ II tăng lên 09 sinh viên (chiếm 12.3%); sinh viên nữ năm thứ I là 8 sinh viên (chiếm 6.0%) và đến năm thứ II tăng lên 14 sinh viên (chiếm 11.0%).

Đối với mức thể lực loại Đạt của nam sinh viên năm thứ I là 41 sinh viên (chiếm 58.5%) và

**Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa của Trường Đại học Y Hà Nội**

TT	Loại hình sân bãi – dụng cụ	Số lượng	Chất lượng		
			Tốt	Trung bình	Kém
1	Sân Bóng chuyền	2		2	
2	Sân Bóng đá	1			1
3	Sân Cầu lông	4	1	2	1
4	Sân Bóng rổ	2	2		
5	Nhà tập Bóng bàn	1	1		
6	Đường chạy 100m	4		4	
7	Đường chạy 400m	4		4	
8	Bàn Bóng bàn	6	2	4	
9	Vợt Bóng bàn	50	15	35	
10	Phòng tập Thể dục	1	1		
11	Phòng tập Aerobic – Khiêu vũ Thể thao	1	1		
12	Đồng hồ bấm giây (cái)	4	4		
13	Thuốc dây 50m	1	1		
14	Vợt Cầu lông (vợt)	50		50	
15	Bóng rổ (quả)	50		50	
16	Bóng đá (quả)	40		40	

**Bảng 4. Kết quả phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội (n=400)**

Khoá học	Giới tính	Tốt		Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%	n	%
<b>Năm thứ I (n = 200)</b>	Nam 70 SV	6	8.50	41	58.50	23	33.00
	Nữ 130 SV	8	6.00	69	53.40	53	40.60
<b>Năm thứ II (n = 200)</b>	Nam 73 SV	9	12.30	46	63.10	18	24.60
	Nữ 127 SV	14	11.00	78	61.40	35	27.60
<b>Tổng</b>	Nam 143	15	10.40	87	60.90	41	28.60
	Nữ 257	22	8.60	147	57.20	88	34.20
	Nam, nữ 400	<b>37</b>	<b>9.30</b>	<b>234</b>	<b>58.50</b>	<b>129</b>	<b>32.20</b>

đến năm thứ II tăng lên 46 sinh viên (chiếm 63.1.3%); sinh viên nữ năm thứ I là 69 sinh viên (chiếm 53.4%) và đến năm thứ II tăng lên 78 sinh viên (chiếm 61.4%);

Mức Không đạt có xu hướng giảm từ năm thứ I đến năm thứ II: Sinh viên nam năm thứ I là 23

sinh viên (chiếm 33.0%) và đến năm thứ II giảm xuống 18 sinh viên (chiếm 24.6%); sinh viên nữ năm thứ I là 53 sinh viên (chiếm 40.6%) và đến năm thứ II giảm xuống còn 35 sinh viên (chiếm 27.6%). Tuy nhiên tỷ lệ sinh viên có thể lực ở mức Không đạt vẫn còn cao, chiếm 32,2 %.



**Tăng cường tổ chức hoạt động ngoại khoá cho sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm bổ trợ, nâng cao chất lượng của hoạt động nội khoá và tăng cường thể lực cho sinh viên**

## KẾT LUẬN

Thực trạng công tác GDTC tại Trường Đại học Y Hà Nội còn tồn tại những hạn chế, bất cập, chưa hoàn toàn đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu của công tác GDTC: công tác tổ chức các hoạt động ngoại khoá chưa được thực hiện triệt để, cơ sở vật chất còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chưa đáp ứng nhu cầu tập luyện của sinh viên trong giờ nội khoá cũng như các hoạt động ngoại khoá. Thể lực của sinh viên còn hạn chế, chủ yếu chỉ đạt ở mức trung bình (mức Đạt), bên cạnh đó số lượng sinh viên có thể lực ở mức Không đạt còn chiếm tỷ lệ cao (32,2%).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo đại học.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.*

5. Viện Khoa học TDTT (2013), *Thể chất người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi đầu thế kỷ XXI - tài liệu phục vụ triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 23/2/2024, phản biện ngày 1/3/2024, duyệt in ngày 18/4/2024)  
 Chịu trách nhiệm chính: Đồng Hương Lan  
 Email: donghuonglan@dvtd.edu.vn

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

### 4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ vinh danh những vận động viên Việt Nam và nước ngoài trên đấu trường thể thao quốc tế

### 6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Thể dục thể thao Việt Nam trong năm đầu thành lập nước

## BÀI BÁO KHOA HỌC

### 9. Nguyễn Văn Phúc

Giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

### 13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai

Đánh giá thực trạng phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

### 19. Nguyễn Văn Hòa

Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

### 23. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thị Thu Quyết

Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển thể thao mạo hiểm vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

### 29. Đồng Hương Lan; Phạm Đức Ngọc

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Y Hà Nội

### 34. Lý Đức Trường; Lý Văn Tuấn

Xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền anh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

### 40. Nguyễn Xuân Hùng; Bùi Trọng Thủy

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt, Huyện Sông Hinh, tỉnh Phúc Yên

### 43. Trương Thị Hồng Tuyên

Lựa chọn và ứng dụng bài tập bổ trợ trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa uốn thân cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

### 49. Trần Thùy Linh

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất cho học sinh khối 11 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### 54. Đỗ Mạnh Dũng

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Dược Hà Nội

### 61. Nguyễn Thu Nga; Kiều Hoài Nam

Biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng, Sơn Tây, Hà Nội

### 66. Võ Nhật Thanh; Nguyễn Thị Việt Nga

Sự phát triển sức mạnh tốc độ của nam vận động viên Đội tuyển trẻ Boxing lứa tuổi 13-16 thành phố Hồ Chí Minh sau 1 chu kỳ huấn luyện

### 70. Bùi Danh Tuyên

Ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả đập bóng tấn công vị trí số 4 và số 2 cho nam sinh viên Đội tuyển Bóng chuyền, Trường Đại học Công nghệ Đông Á

## TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

### 74. Lê Thị Tuyết Thương

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tổ chức thành công Hội nghị khoa học Sinh viên năm 2024

### 77. Phạm Hoài Phương; Phạm Việt Hà

Bài tập thể dục cải thiện tư thế lưng

### 80. Thể lệ viết và gửi bài.

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

Uncle Ho honored Vietnamese and foreign athletes in the international sports arena

### **6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai**

Vietnamese sports in the first year of the country's establishment

## **ARTICLES**

### **9. Nguyen Van Phuc**

Solutions to prepare conditions for implementing a risk mitigation model in sports activities in Vietnam

### **13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai**

Assessing the current status of adventure sports development in the Northern Midlands and Mountains region

### **19. Nguyen Van Hoa**

Solutions to minimize risks in training management linking defense and security education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

### **23. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thi Thu Quyet**

Proposing solutions to improve policy mechanisms in the development of adventure sports in the Northern Midlands and Mountainous region

### **29. Dong Huong Lan; Pham Duc Ngoc**

Current status of physical education at Hanoi Medical University

### **34. Ly Duc Truong; Ly Van Tuan**

Determining criteria to evaluate the level of meeting social needs of human resources for bachelor of physical education and sports majoring in Martial Arts - Boxing, Bac Ninh Sports University

### **40. Nguyen Xuan Hung; Bui Trong Thuy**

Current status of physical fitness level of 10th grade students at Vo Van Kiet High School, Song Dinh District, Phuoc Yen Province

### **43. Truong Thi Hong Tuyen**

Selecting and applying supplementary exercises in teaching long jump techniques for students majoring in Physical Education at Hanoi National University of Education

### **49. Tran Thuy Linh**

Current status of physical education for grade 11 students at Nguyen Khuyen High School, Nam Dinh City, Nam Dinh Province

### **54. Do Manh Dung**

Current status of Physical Education work at Hanoi University of Pharmacy

### **61. Nguyen Thu Nga; Kieu Hoai Nam**

Measures to improve general physical fitness for first-year students at Viet Hung University of Industry, Son Tay, Hanoi

### **66. Vo Nhut Thanh; Nguyen Thi Viet Nga**

The development of strength and speed of male athletes of the Boxing Youth Team aged 13-16 in Ho Chi Minh City after 1 training cycle

### **70. Bui Danh Tuyen**

Application of exercises to improve the effectiveness of hitting the ball to attack positions No. 4 and No. 2 for male students of the Volleyball Team, East Asia University of Technology

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **74. Le Thi Tuyet Thuong**

Bac Ninh Sports University successfully organized the 2024 Student Scientific Conference

### **77. Pham Hoai Phuong; Pham Viet Ha**

Exercises improve back posture

### **80. Rules of writing and posting.**



**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING**

**Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University**

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

**ISSN 1859-4417**

**Số 2 -2024  
(81)**

